

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẠCH THÔNG  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST  
Ngày: 26/01/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Gấm** và ông **Hoàng Viết Diện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Sinh Hà** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Bàn Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/HSST, ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Dương Văn T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày ....1980 tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình Tr và bà Nông Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Bạch Thông được gia đình nuôi ăn học đến lớp 4 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do, sinh sống tại địa phương đến nay. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến ngày 02/11/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 00 phút, ngày 27/10/2023 tại thôn N, thị trấn P, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Công an huyện Bạch Thông tiến hành kiểm tra và bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ và niêm phong 01 (một) gói nhỏ chứa chất màu trắng, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng của chất ma túy, loại Heroine. Sau khi thử phản ứng tổ công tác gói lại như ban đầu và niêm phong trong phong bì bì ký hiệu “T” (Tiến

hành cân xác định khối lượng được là 0,117 gam, niêm phong 0,117 gam chất màu trắng nghi là ma túy vào phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra Dương Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy từ cuối năm 2022 nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/10/2023, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H3 - 1984 đi từ nhà thuộc thôn N, xã V, huyện Bạch Thông với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi xuống đến đường thuộc thôn N, xã V thì T gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ), có biểu hiện sử dụng ma túy nên T đã hỏi và mua được với người phụ nữ này một gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng thị trấn Ph thì bị tổ công tác Công an yêu cầu kiểm tra, T khai đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy đang cầm trên tay trái cho Công an, 01(một) gói ma túy được gói bằng túi nilon màu đen tiếp bên trong được gói bằng giấy có hai mặt nhiều chữ viết, bên trong có chứa chất màu trắng, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng của chất ma túy, loại Heroine. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 (một) gói nhỏ chất màu trắng, T khai là ma túy có khối lượng là 0,117 gam (Không phải một một bảy gam) và tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20H3 – 1984 cùng đăng ký xe mô tô tên Đỗ Xuân H.

Tại Kết luận giám định số: 340/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là 0,117g (Không phải một một bảy gam).

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSBT ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

***Điều luật có nội dung:***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a)....*

*c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*.....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 02/11/2023.

\* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu “T192” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại 0,088g (Không phải không tám tám gam) ma túy loại Heroin cùng phong bì, bao gói cũ cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (một) mảnh giấy hai mặt có nhiều chữ viết, một mảnh nilon màu đen cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu “T”;

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 20H3-1984, màu sơn nâu, yếm màu trắng, xe không có hộp xích, yên bị thủng, rách; xe đã bị han rỉ, cũ đã qua sử dụng. Số khung VKVPCG0032L003906, số máy VTT18JE1P52FMG011565 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0038060 mang tên Đỗ Xuân Hà.

\* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đồng thời là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận và nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 27/10/2023 tại thôn N, thị trấn P, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Dương Văn T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 0,117 gam (Không phải một một bảy gam) chất ma túy (loại Heroine). Mục đích Dương Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy

của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua với một người phụ nữ không quen biết tại thôn N, xã V vào ngày 27/10/2023, nhưng do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng: Các vật chứng cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu “T192” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại 0,088g (Không phải không tám tám gam) ma túy loại Heroin cùng phong bì, bao gói cũ cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (một) mảnh giấy hai mặt có nhiều chữ viết, một mảnh nilon màu đen cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”;

- 01 (một) xe mô tô BKS 20H3-1984, màu sơn nâu, yếm màu trắng, xe không có hộp xích, yên bị thủng, rách; xe đã bị han rỉ, cũ đã qua sử dụng. Qua xác minh làm rõ có đủ căn cứ khẳng định xe mô tô thuộc quyền sở hữu của Dương Văn T. Ngày 27/10/2023, T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước gồm 01 (một) xe mô tô BKS 20H3-1984 cùng 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Xuân H.

[6]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo đồng thời là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Các Điều 12, 14, 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đồng thời là người dân tộc thiểu số cư

trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T: 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 02/11/2023.

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu “T192” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại 0,088g (Không phải không tám tám gam) ma túy loại Heroin cùng phong bì, bao gói cũ cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (một) mảnh giấy hai mặt có nhiều chữ viết, một mảnh nilon màu đen cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”;

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 20H3-1984, màu sơn nâu, yếm màu trắng, xe không có hộp xích, yên bị thủng, rách; xe đã bị han rỉ, cũ đã qua sử dụng. Số khung VKVPCG0032L003906, số máy VTT18JE1P52FMG011565 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0038060 mang tên Đỗ Xuân H.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/01/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông)*

\* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Các Điều 12, 14, 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND H.Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ma Thị Nguyên**

